

KẾ HOẠCH
Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Bình Định
đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 04/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai trên địa bàn tỉnh Bình Định để thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (gọi tắt là *Chỉ thị 01/CT-TTg*), kết hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định đã ban hành.

b) Từng bước xây dựng, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Chỉ thị 01/CT-TTg, trong đó tập trung phát triển 04 (bốn) loại doanh nghiệp công nghệ số tại Bình Định, bao gồm: (i) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; (ii) Các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ chuyên hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số; (iii) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; (iv) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

b) Bảo đảm đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các đề án, chương trình, kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số tỉnh Bình Định đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại Bình Định.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh cung cấp các giải pháp chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 10%. Trên 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số. Hình thành 100 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

b) Mục tiêu đến năm 2030

Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 20%. Trên 80% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số. Hình thành 300 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số

a) Nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

b) Triển khai hiệu quả Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019 – 2025”, áp dụng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công nghệ số.

c) Rà soát, bổ sung và triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh tại Bình Định.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông từng bước triển khai cung cấp dịch vụ 5G trên địa bàn tỉnh. Phát triển, cung cấp dịch vụ cho thuê hạ tầng điện toán đám mây.

b) Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, các hệ thống thông tin dùng chung và các cơ sở dữ liệu của Chính phủ, Bộ, ngành.

c) Triển khai, duy trì kết nối, tích hợp dịch vụ công toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Phát triển nhân lực công nghệ số

a) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu lồng ghép các chương trình học, môn học: STEM, Khoa học máy tính, Sáng tạo dựa trên công nghệ, khởi nghiệp công nghệ... vào chương trình đào tạo cho các cơ sở giáo dục để trang bị kỹ năng, nền tảng cơ bản cho học sinh, sinh viên thực hiện sáng tạo số.

c) Hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin cho nguồn nhân lực của doanh nghiệp công nghệ số, năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghệ số.

4. Phát triển sản phẩm công nghệ số

a) Trao đổi hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các giải pháp sản phẩm, phần mềm chuyển đổi số tại Bình Định và các tỉnh để tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh phát triển, hoàn thiện các sản phẩm công nghệ số có tính cạnh tranh, có khả năng triển khai ở các tỉnh, thành phố trong khu vực.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tham gia các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để tạo ra các sản phẩm công nghệ số theo nhu cầu thực tế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh làm thủ tục công bố sản phẩm, dịch vụ của mình trong Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong cơ quan nhà nước.

5. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số

a) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tham gia triển khai các đề tài, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số của tỉnh.

b) Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo phát triển thương mại điện tử thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu, mời gọi doanh nghiệp công nghệ số tham gia nhằm mục đích thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tận dụng tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ.

6. Hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư trên lĩnh vực công nghệ thông tin

Thường xuyên tổ chức các diễn đàn, hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước đến đầu tư vào tỉnh Bình Định nói chung và Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định nói riêng.

7. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp số tại địa phương

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số để thu hút sự quan tâm của cộng đồng đối với doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổ chức truyền thông, quảng bá về hình ảnh, con người, chính sách ưu đãi đầu tư tại tỉnh Bình Định là thị trường tiềm năng, là môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số trong nước và ngoài nước đầu tư vào tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a khoản 1; khoản 2; điểm a, c khoản 3; điểm a, c khoản 4; điểm a, b khoản 5, khoản 6 và khoản 7 trong Mục III của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất nhu cầu kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch, trình cấp

có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thực hiện điểm b khoản 1; điểm b khoản 4; điểm c khoản 5 trong Mục III của Kế hoạch.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận các chính sách hỗ trợ phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại điểm c khoản 1 và khoản 6 Mục III của Kế hoạch.

b) Tư vấn, hỗ trợ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ nhà đầu tư đầu tư lĩnh vực công nghệ số; hướng dẫn các chính sách ưu đãi đối với những doanh nghiệp, nhà đầu tư công nghệ số, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư sớm đi vào hoạt động và gia nhập thị trường.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại điểm b khoản 3 Mục III của Kế hoạch.

5. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Sở Công thương

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 5 trong Mục III của Kế hoạch.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định

Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; tăng thời lượng và các chuyên trang, chuyên mục về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh.

8. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội tin học tỉnh

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chia sẻ mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số.

9. Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Bình Định

Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, tập hợp các doanh nghiệp tham gia góp ý, tư vấn, phản biện, đề xuất các chính sách về phát triển doanh nghiệp số

tỉnh Bình Định.

10. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trên địa bàn tỉnh

a) Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số phục vụ xây dựng chuyển đổi số trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, trước mắt ưu tiên cho các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp, môi trường, quản lý đô thị, du lịch.

b) Các doanh nghiệp khởi nghiệp và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chủ động xây dựng hoặc sử dụng các nền tảng công nghệ số Việt Nam để tạo ra các giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ số tại đơn vị theo chủ trương, kế hoạch, quy định của tỉnh, góp phần kích cầu để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch của từng ngành, địa phương theo từng năm và vận động thêm từ nguồn xã hội hóa để thực hiện.

c) Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

(Phụ lục các nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Hội Tin học tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- CVP, PVP VX
- Lưu: VT, K9.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------------|--|-----------------------------|----------------|
| I | MỤC TIÊU | | | | |
| 1 | Toàn tỉnh có khoảng 100 doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ, kinh doanh, phân phối sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ số, trong đó có 10 doanh nghiệp công nghệ số có khả năng cung cấp giải pháp, dịch vụ, sản phẩm số để phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Doanh nghiệp | Đến năm 2025 | |
| 2 | Toàn tỉnh có khoảng 300 doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ, kinh doanh, phân phối sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ số, trong đó có 20 doanh nghiệp công nghệ số có khả năng cung cấp giải pháp, dịch vụ, sản phẩm số cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Doanh nghiệp | Đến năm 2030 | |
| II | NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU | | | | |
| 1 | Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số | | | | |
| 1.1 | Nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2023 | |

| | | | | | |
|----------|--|------------------------------|---|-----------|--|
| 1.2 | Khảo sát, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, nhân lực, sản phẩm, giải pháp, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2023-2025 | Xây dựng Phiếu khảo sát gửi các DN CNS bằng đường thư, email |
| 1.3 | Triển khai hiệu quả Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019 - 2025. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP | 2023-2025 | Thực hiện theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND |
| 1.4 | Rà soát, bổ sung và triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh tại Bình Định. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP | Hàng năm | |
| 2 | Phát triển hạ tầng số | | | | |
| 2.1 | Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai cung cấp dịch vụ 5G trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp | 2023-2025 | Sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp tự thực hiện |
| 2.2 | Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, các hệ thống thông tin dùng chung và các cơ sở dữ liệu của Chính phủ, Bộ, ngành. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP | Hàng năm | |
| 2.3 | Triển khai, duy trì kết nối, tích hợp dịch vụ công toàn trình đối | Sở Thông tin và | Các Sở, ban, | Hàng năm | |

| | | | | | |
|----------|---|---|-------------------------------------|----------|---|
| | với các thủ tục hành chính đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh | ngành; UBND các huyện, TX, TP | | |
| 3 | Phát triển nhân lực công nghệ số | | | | |
| 3.1 | Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm | |
| 3.2 | Nghiên cứu lồng ghép các chương trình học, môn học: STEM, Khoa học máy tính, Sáng tạo dựa trên công nghệ, khởi nghiệp công nghệ... vào chương trình đào tạo cho các cơ sở giáo dục để trang bị kỹ năng, nền tảng cơ bản cho học sinh, sinh viên thực hiện sáng tạo số. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Thông tin và Truyền thông | Hàng năm | Lồng ghép vào chương trình đào tạo cho các cơ sở giáo dục |
| 3.3 | Hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý cho nguồn nhân lực của doanh nghiệp công nghệ số, năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghệ số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm | |
| 4 | Phát triển sản phẩm công nghệ số | | | | |
| 4.1 | Trao đổi hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các giải pháp sản phẩm, phần mềm chuyển đổi số tại Bình Định và các địa phương để tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh phát triển, hoàn thiện các sản phẩm công nghệ số có tính cạnh tranh, có khả năng triển khai ở các tỉnh, thành phố trong khu vực. | Sở Thông tin và Truyền thông | | Hàng năm | |

| | | | | | |
|----------|---|------------------------------|--|----------|--|
| 4.2 | Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tham gia các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để tạo ra các sản phẩm công nghệ số theo nhu cầu thực tế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Sở Khoa học và Công nghệ | | Hàng năm | |
| 4.3 | Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh làm thủ tục công bố sản phẩm, dịch vụ của mình trong Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong cơ quan nhà nước. | Sở Thông tin và Truyền thông | | Hàng năm | |
| 5 | Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số | | | | |
| 5.1 | Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tham gia triển khai các đề tài, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | | Hàng năm | |
| 5.2 | Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo phát triển thương mại điện tử thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu mời gọi doanh nghiệp công nghệ số tham gia nhằm mục đích thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Các Sở: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh | Hàng năm | |
| 5.3 | Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh tận dụng tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ. | Sở Khoa học và Công nghệ | | Hàng năm | |

| | | | | | |
|-----|---|---|---|----------|--|
| 6 | Hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư trên lĩnh vực công nghệ thông tin | | | | |
| | Tổ chức các diễn đàn, hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước đến đầu tư vào tỉnh Bình Định nói chung và Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định nói riêng. | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP; Đài PTTH tỉnh | Hàng năm | |
| 7 | Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp số tại địa phương | | | | |
| 7.1 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số để thu hút sự quan tâm của cộng đồng đối với doanh nghiệp công nghệ số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan Báo, Đài | Hàng năm | |
| 7.2 | Tổ chức truyền thông, quảng bá về hình ảnh, con người, chính sách ưu đãi đầu tư tại tỉnh Bình Định là thị trường tiềm năng, môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số trong nước và ngoài nước đầu tư vào tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan Báo, Đài | Hàng năm | |